

Bản án số 08/2018/DS-PT
Ngày 20 - 4 - 2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Trần Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 399/2018/QĐ- PT ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc Đ; Địa chỉ: Số 1083, Tổ 10, ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hsieh, J- P; Địa chỉ: Số 41, hẻm 320, đoạn 1, lộ B1, Khóm 001, phường H, khu T2, thành phố G, Đài Loan (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: 53 Đường N, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người phiên dịch: Anh Nguyễn Tử V; Địa chỉ: Thượng Nam, Ninh Nhất, thành phố N1, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Hsieh, J- P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Đ trình bày:

Về hôn nhân: Qua mai mối chị và anh Hsieh, J- P tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/10/2009, vào sổ đăng ký kết hôn số 354 quyển số 02/2009, ngày 07/10/2009.

Sau khi kết hôn, thì tháng 02/2010 chị qua Đài Loan sinh sống cùng anh Hsieh, J- P, đến ngày 19/02/2012 anh Hsieh, J- P và chị trở về Việt Nam sinh sống nhưng anh Hsieh, J- P không lo làm ăn và trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng do bất đồng ngôn ngữ, trong giao tiếp không hiểu nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Đến ngày 28/10/2012, anh Hsieh, J- P trở về nước. Sau đó, chị có điện thoại và liên lạc nhiều lần với anh Hsieh, J- P để hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Ngày 15/7/2015, anh Hsieh, J- P đã làm thủ tục ly hôn với chị và được giải quyết bằng bản án của cơ quan có thẩm quyền tại vùng lãnh thổ Đài Loan. Chị nhận thấy tình cảm vợ không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể nào hàn gắn được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết được ly hôn với anh Hsieh, J- P.

Về con chung: Chị và anh Hsieh, J- P có 02 con chung:

Cháu Hsieh, H P, sinh ngày 22/11/2010 hiện do anh Hsieh, J- P đang nuôi dưỡng. Chị đồng ý giao cháu Hsieh, H P cho anh Hsieh, J- P nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Hsieh, T3, sinh ngày 17/7/2012 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hsieh, T3 không yêu cầu anh Hsieh, J- P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Hsieh, J- P có tạo lập phần đất thừa 592, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.676,5 m² do chị Trần Thị Ngọc Đ đứng tên mặt 4, tọa lạc tại ấp T4, xã T1, huyện Bình Minh (nay là huyện B), tỉnh Vĩnh Long. Hiện nay chị đang quản lý thửa đất 592 và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản hòa giải ngày 15/5/2017, bị đơn anh Hsieh, J- P trình bày:
Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đ về hôn nhân, về con chung. Tuy nhiên, anh cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là về kinh tế, chị Đ không làm tròn nghĩa vụ của người mẹ đối với hai con nên đối với yêu cầu ly hôn của chị Đ anh thống nhất.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là Hsieh, H P, sinh ngày 22/11/2010; Hsieh, T3, sinh ngày 17/7/2012 và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Đ có tài sản chung là phần đất thửa 592, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.676,5 m², loại đất trồng lúa tọa lạc tại ấp T4, xã T1, huyện Bình Minh (nay là huyện B), tỉnh Vĩnh Long. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hsieh, J- P. Về con chung: yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hsieh, T3, sinh ngày 17/7/2012, không yêu cầu anh Hsieh, J- P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc Đ. Cho chị Trần Thị Ngọc Đ được ly hôn với anh Hsieh, J- P.

Về con chung: Giao cháu Hsieh, H P, sinh ngày 22/11/2010 cho anh Hsieh, J- P nuôi dưỡng. Giao cháu Hsieh, T3, sinh ngày 17/7/2012 cho chị Trần Thị Ngọc Đ nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Ngọc Đ và anh Hsieh, J- P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, lệ phí ủy thác và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/10/2017, anh Hsieh, J- P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần quyết định về con chung và tài sản chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao quyền nuôi dưỡng cháu Hsieh, T3 cho anh và tiến hành phân chia tài sản chung là thửa đất 592, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.676,5 m², loại đất trồng lúa tọa lạc tại ấp T4, xã T1, huyện Bình Minh (nay là huyện B), tỉnh Vĩnh Long theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bị đơn kháng cáo có hai yêu cầu là chia tài sản chung vợ chồng và xin nuôi dưỡng trẻ T3. Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận vì việc chia tài sản trong vụ án ly hôn, án sơ thẩm không giải quyết nên cấp phúc thẩm không giải quyết được. Sau này, nếu bị đơn có tranh chấp tài sản với chị Đ thì bị đơn khởi kiện bằng vụ án khác; về yêu cầu nuôi dưỡng trẻ T3 thì trẻ T3 sinh ra và ở với mẹ. Án sơ thẩm giao cho chị Đ nuôi là phù hợp. Theo pháp luật Việt Nam, việc quyết định ai là người nuôi con không theo ý chí của bố, mẹ mà phải căn cứ vào điều kiện vật chất, tinh thần đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con. Sau này, chị Đ không đủ điều kiện nuôi con thì bị đơn kiện chị Đ để xin thay đổi quyền nuôi con bằng vụ kiện khác. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị Ngọc Đ và anh Hsieh, J- P kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đ là công dân Việt Nam, anh Hsieh, J- P có quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan) là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Căn cứ vào Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu và đơn kháng cáo của anh Hsieh, J- P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Trong quá trình chung sống, chị Trần Thị Ngọc Đ và anh Hsieh, J- P có hai con chung là cháu Hsieh, H P, sinh ngày 22/11/2010 và cháu Hsieh, T3, sinh ngày 17/7/2012.

Cháu Hsieh, H P, sinh ngày 22/11/2010 đã được giao cho anh Hsieh, J- P tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Hsieh, J- P kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hsieh, T3, sinh ngày 17/7/2012 lý do vì cháu T3 sinh sống tại Việt Nam nhưng cháu T3 do ông,

bà ngoại chăm sóc, chị Đ thường xuyên đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, không có thời gian chăm sóc cháu T3. Anh Hsieh, J- P tuy sống tại Đài Loan nhưng có đầu tư và làm việc tại Bình Dương, có thu nhập ổn định và thường xuyên thăm cháu T3.

Xét cháu Hsieh, T3 từ khi sinh ra đến khi lớn lên đều do chị Đ nuôi dưỡng, tại phiên tòa anh Hsieh, J- P thừa nhận cháu Hsieh, T3 rất sợ khi tiếp xúc với anh. Xét điều kiện kinh tế của chị Đ ổn định và cháu T3 hiện đang theo học và sinh sống cùng với chị Đ, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu T3, bảo đảm các điều kiện cho sự phát triển về thể chất và các điều kiện khác cho sự phát triển tốt về tinh thần cho cháu, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu T3 cho chị Đ nuôi dưỡng là có cơ sở.

Chị Trần Thị Ngọc Đ và anh Hsieh, J- P được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Về tài sản chung: Anh Hsieh, J- P và chị Đ thừa nhận có phần đất thửa 592, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.676,5 m², loại đất trồng lúa tọa lạc tại ấp T4, xã T1, huyện Bình Minh (nay là huyện B), tỉnh Vĩnh Long, chị Đ là nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, anh Hsieh, J- P là bị đơn cũng không có đơn phản tố, đóng tiền tạm ứng án phí đối với tài sản tranh chấp nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ. Anh Hsieh, J- P có quyền tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[2.3] Anh Hsieh, J- P kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Anh Hsieh, J- P, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[3] Các nội dung khác trong bản án sơ thẩm không có kháng cáo nên giữ nguyên.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Đ phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Đ phải chịu 150.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp.

[6] Về án phí phúc thẩm: Anh Hsieh, J- P phải chịu án phí 300.000 đồng do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37, Điều 147, Điều 153, Điều 227, khoản 1 Điều 469, Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của Anh Hsieh, J- P, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/HNGĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc Đ. Chị Trần Thị Ngọc Đ được ly hôn với anh Hsieh, J- P.

Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc Đ có trách nhiệm nuôi trẻ Hsieh, T3, sinh ngày 17/7/2012 và anh Hsieh, J- P có trách nhiệm nuôi trẻ Hsieh, H P, sinh ngày 22/11/2010 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ngọc Đ và anh Hsieh, J- P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị Trần Thị Ngọc Đ và anh Hsieh, J- P được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ phải chịu 200.000 đồng, được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0000386 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Đ phải chịu 150.000 đồng và chị Đ đã nộp xong theo biên lai thu số 0000291 ngày 25 tháng 11 năm 2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hsieh, J- P có trách nhiệm thi hành là 300.000 đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng anh Hsieh, J- P đã nộp theo biên lai thu số 0000791 ngày 10/11/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh Hsieh, J- P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu VP (3). HS (2) 12b(PTHH)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương